

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

&&&

Bản án số: 91/2021/DS-ST

Ngày: 22/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Xương.

2/ Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 03 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Kiên Thị U, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số Y, ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Trần Bửu N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà Z, Quốc lộ B, Khóm T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Bị đơn:* Bà **Thạch Thị X (S, L), sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/03/2021, nguyên đơn bà Kiên Thị U trình bày: Nguyên vào ngày 14/11/2018, bà Thạch Thị X có đến nhà bà Kiên Thị U mượn tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận và hứa 02 hoặc 03 tháng sẽ trả số tiền nêu trên cho bà U nhưng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị X trả tiền cho bà U với tổng số tiền 24.320.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc 20.000.000 đồng và lãi 4.320.000 đồng.

* Bị đơn bà Thạch Thị X trình bày: Bà thừa nhận có mượn tiền của bà Kiên Thị U nhiều lần với số tiền tiền vốn gốc 20.000.000 đồng. Bà có đóng lãi hàng tháng khoảng 03 năm nay, mỗi tháng bà đóng khoảng 1.000.000 đồng nhưng không có gì chứng minh.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kiêm Thị U thì bà đồng ý trả cho bà U tiền vốn 20.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt số nợ, vì gia đình bà đang gặp khó khăn; còn phần tiền lãi thì bà xin không đóng lãi nữa vì đã đóng lãi nhiều lần cho bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Bà Kiêm Thị U và Thạch Thị X có thỏa thuận vay tài sản, sau đó phát sinh tranh chấp, bà U và bà X cùng cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 14/11/2018 bà X có vay tiền của bà U với số tiền 20.000.000 đồng, hợp đồng có làm giấy tay, nhưng không ghi lãi và thời gian trả. Theo bà U thì 2 bên có thỏa thuận lãi và thời gian trả (02 - 03 tháng sau khi vay), vay xong bà X không đóng lãi, không trả vốn nên bà U khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà X trả vốn là lãi là 24.320.000 đồng. Bà X thừa nhận có vay của bà U 20.000.000 đồng đến nay chưa trả vốn, bà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên, vì gia đình bà đang gặp khó khăn. Còn phần tiền lãi thì bà xin không đóng lãi nữa. Việc các bên thừa nhận có vay nợ và thiếu tiền vốn nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, bà X là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, đã nhận tiền vay nhưng không trả vốn lãi. Vì vậy, bà X phải có trách nhiệm trả cho bà U tiền vốn vay theo quy định Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ khi bà X vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử mà chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án. Việc thay đổi này là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Bà X xin trả dài hạn, bà U không đồng ý. Vì vậy, yêu cầu của bà X không có căn cứ chấp nhận. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí: Bà X phải chịu án phí là 1.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà U không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiêm Thị U.

2/. Buộc bà Thạch Thị X (L, S) phải có nghĩa vụ trả cho bà Kiêm Thị U số tiền vốn 20.000.000 đồng (Hai chục triệu đồng).

3/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị X phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Kiêm Thị U không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 608.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009703, ngày 19/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm